

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 27/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chu Thị Nụ và ông Lê Văn Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện VN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 16 tháng 6 năm 1966; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm C, thôn HL, xã HA, huyện HH, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 6/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Văn Đ (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1931; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 05; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1968, trú tại: xóm Ch, thôn HL, xã HA, huyện HH, tỉnh Bắc Giang (đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 1999;

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

(có mặt)

Người chứng kiến: Anh Lương Tiên V, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm AT, xã TN, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 23/01/2021 Công an xã TN, huyện VN thực hiện nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên đoạn đường thuộc xóm QT, xã TN đã phát hiện một người nam giới đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì người này trình bày tên là Nguyễn Văn L, sinh năm 1966, trú quán: xóm Ch, thôn HL, xã HA, huyện HH, tỉnh Bắc Giang, L đã tự giác lấy từ trong túi ở ngoài bên trái chiếc áo khoác L đang mặc ra 01 túi nilon màu đỏ bên trong chứa 02 gói giấy kẻ ô ly màu trắng, trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy. Đồng thời Tổ công tác kiểm tra trên người L tạm giữ 01 ví giả da màu đen bên trong có 160.000 đồng và giấy tờ cá nhân của L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, cũ đã qua sử dụng. Công an xã TN đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Luận và cùng ngày chuyển hồ sơ, đối tượng và vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện VN để điều tra theo thẩm quyền.

Cùng ngày tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất màu trắng dạng bột thu giữ của Nguyễn Văn L có khối lượng là 0,204 gam. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn L.

Tại bản kết luận giám định số 352 ngày 30/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu M gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,204 gam.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn L khai nhận: Bản thân L là người nghiện ma túy loại Heroine, L thường xuyên lên buôn bán thực phẩm tại xã TN, huyện Võ Nhai. Tại đây L nghe một số người nghiện chất ma túy nói chuyện tại khu vực đường liên xã đoạn gần thác Mưa Rơi thuộc xã TS, huyện VN có người bán lẻ ma túy loại Heroine nên khoảng 11 giờ ngày 23/01/2021 Luận đã đi nhờ một người dân đi đường đến khu vực này để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi L thấy có một người đàn ông không quen biết, nhìn giống người nghiện nên L đã hỏi mua ma túy, người đàn ông này nói có ma túy và đồng ý bán cho Luận 02 gói ma túy loại Heroine đựng trong 02 gói giấy màu trắng kẻ ô ly gói cùng trong một túi nilon màu đỏ với giá 200.000 đồng. Mua được ma túy L cất túi nilon đựng ma túy vào túi áo khoác ngoài bên trái đang mặc rồi đi tìm địa điểm để sử dụng ma túy. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm AT, xã TN thì bị Tổ công tác Công an xã TN, huyện VN phát hiện và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên.

Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn L phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu khác thu thập

được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSVN ngày 07 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VN đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn L từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu M bên trong có 0,190 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M; 01 phong bì niêm phong ký hiệu V bên trong có 01 túi nilon màu đỏ, 02 mảnh giấy kẻ ô ly màu trắng, 01 vỏ phong cũ ký hiệu A1; 01 ví giả da màu đen cũ đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo: 02 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Văn L; 01 chứng minh thư nhân dân số 121094139 mang tên Nguyễn Văn L sinh ngày 16/6/1966, nơi đăng ký HKTT xã HA, huyện HH, tỉnh Bắc Giang, cấp ngày 24/5/2014, nơi cấp Công an tỉnh Bắc Giang; 01 đăng ký xe mô tô số 0086201, biển kiểm soát 20H7-3732 mang tên Trịnh Văn Đ.

- Tạm giữ 160.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen cũ đã qua sử dụng có số IMEI 353101111573464.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội, không có tranh luận gì .

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố là đúng người, đúng tội.

Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản xác định trọng lượng, Bản kết luận giám định về chất ma túy. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 11 giờ ngày 23/01/2021 tại xóm AT, xã TN, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,204 gam ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân, khi đang cất giấu trên người thì bị Công an xã TN, huyện VN phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[3]. Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy là một loại độc dược gây nghiện khi sử dụng nó sẽ làm con người bị lệ thuộc và mất đi nhân cách, nó còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Hành vi nêu trên của bị cáo L bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án, do đó cần phải bị xử phạt mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Về nhân thân: Bị cáo L xuất thân từ gia đình làm nông nghiệp, khi còn nhỏ học hết lớp 6/10 sau đó nghỉ học ở nhà làm ruộng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là đối tượng nghiện ma túy.

[5]. Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết buộc cách ly xã hội mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Đồng thời cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân; do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án cần được xử lý như sau:

Về vật chứng: 01 phong bì ký hiệu M bên trong có 0,190 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M; 01 phong bì niêm phong ký hiệu V bên trong có 01 túi nilon màu đỏ, 02 mảnh giấy kẻ ô ly màu trắng, 01 vỏ phong cũ ký hiệu A1; 01 ví giả da màu đen cũ đã qua sử dụng. Đây là số vật chứng cất tàng trữ lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo: 02 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Văn L; 01 chứng minh thư nhân dân số 121094139 mang tên Nguyễn Văn L sinh ngày 16/6/1966, nơi đăng ký HKTT xã HA, huyện HH, tỉnh Bắc Giang, cấp ngày 24/5/2014, nơi cấp Công an tỉnh Bắc Giang; 01 đăng ký xe mô tô số 0086201, biển kiểm soát 20H7-3732 mang tên Trịnh Văn Đ.

- 160.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen cũ đã qua sử dụng có số IMEI 353101111573464 là tài sản của bị cáo cần trả lại. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[8]. Về nguồn gốc số ma túy Heroine thu giữ, Nguyễn Văn L khai mua của một người đàn ông không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[10]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng pháp luật xử bị

cáo mức hình phạt trong phân luận tội là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn L **18 (mười tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (23/01/2021).

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo L **45 (bốn mươi lăm)** ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu M bên trong có 0,190 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M; 01 phong bì niêm phong ký hiệu V bên trong có 01 túi nilon màu đỏ, 02 mảnh giấy kẻ ô ly màu trắng, 01 vỏ phong cũ ký hiệu A1; 01 ví giả da màu đen cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo: 02 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Văn L; 01 chứng minh thư nhân dân số 121094139 mang tên Nguyễn Văn L sinh ngày 16/6/1966, nơi đăng ký HKTT xã HA, huyện HH, tỉnh Bắc Giang, cấp ngày 24/5/2014, nơi cấp Công an tỉnh Bắc Giang; 01 đăng ký xe mô tô số 0086201, biển kiểm soát 20H7-3732 mang tên Trịnh Văn Đ.

- Tạm giữ: 160.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen cũ đã qua sử dụng có số IMEI 353101111573464 để đảm bảo công tác thi hành án.

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục THADS huyện VN theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện VN với Chi cục THA dân sự huyện VN, tỉnh Thái Nguyên ngày 15/4/2021; ủy nhiệm chỉ số 37 ngày 12/4/2021).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Chi cục T.H.A DS huyện VN;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương